**Mau viet luan part 2**

**Dạng 1: Discussion (Thảo luận)**

In recent year, chủ đề has become a broad issue to the general public. Some people believe that quan điểm 1. However, others think that quan điểm 2. In my opinion, I agree with the former/ later idea. Discuss below are several reasons supporting my perspective.

First and foremost, people should recognize that quan điểm 1. A very important point to consider is that lí do 1. This means that giải thích 1. To illustrate this point, I would like to mention that ví dụ 1. Another point I would like to make is that lí do 2. This is because of the fact that giải thích 2. For example, ví dụ 2.

On the other hand, there are several arguments in support of the idea that quan điểm 2. It is also convicing to realize that lí do. This means that giải thích. This can be shown by the example that ví dụ.

In conclusion, the above-mentioned facts have created a dilemma when people evaluate the impact of this issue, and it is still a controversial issue. As far as I am concerned, I put more highlight on the idea that (quan điểm lựa chọn ở phần mở đầu). People should have further consideration on this issue.

*Dịch:*

*Trong những năm gần đây, (chủ đề) đã trở thành một vấn đề lớn đối với cộng đồng. Một sổ người tin rằng (Quan điểm 1). Tuy nhiên, những người khác nghĩ rằng (Quan điểm 2). Quan điểm cùa tôi, tôi đồng ý với quan đỉêm trước/ sau. Thảo luận dưới đây là một số lý do hỗ trợ quan điểm của tôi.*

*Đầu tiên và trước hết, mọi người nên thừa nhận rằng (quan điểm 1). Một điểm rất quan trọng cần xem xét là (lí do 1). Điều này có nghĩa rằng (giải thích 1). Để minh hoạ điểm này, tôi muốn đề cấp đến đó là (ví dụ 1). Một điểm tôi muốn thực hiện là (lí do 2). Điều này là do thực tế là (giải thích 2). Ví dụ (ví dụ 2).*

*Mặt khác, có một vài sự tranh cãi hỗ trợ cho quan điểm là (quan đỉểm 2). Nó cũng có sự thuyết phục để nhận ra rằng (lí do). Điều này có nghĩa rằng (giải thích). Điều này có thể được thể hiện bằng ví dụ là (ví dụ).*

*Kết luận, các thực tế nêu trên đẫ tạo ra một tình thế khó xứ khi người ta đánh giá về tác dộng của vấn đề này, và nó vẫn còn là một vấn đề gây tranh cãi. Theo quan điểm cũa tôi, tôi đề cao quan điểm là (quan điểm lựa chọn ở phần mở đầu). Mọi người nên có xem xét sâu xa hơn về vấn để này.*

**Dạng 2: Agree – Disagree (Đồng ý – Không đồng ý)**

In recent year, chủ đề has become a broad issue to the general public. Some people believe that quan điểm. In my opinion, I partly agree with this idea. Discuss below are several reasons supporting my perspective.

First and foremost, people should recognize that quan điểm 1. A very important point to consider is that lí do 1. This means that giải thích 1. To illustrate this point, I would like to mention that ví dụ 1. Another point I would like to make is that lí do 2. This is because of the fact that giải thích 2. For example, ví dụ 2.

On the other hand, there are several arguments against the statement that quan điểm nội dung 1. In fact, people have this opinion because lí do không đồng ý quan điểm nội dung 1. This means that giải thích cho quan điểm không đồng ý. This can be shown by the example that ví dụ.

In conclusion, the above-mentioned facts have created a dilemma when people evaluate the impact of this issue, and it is still a controversial issue. As far as I am concerned, it could have both positive and negative impacts. People should have further consideration on this issue.

*Dịch:*

*Trong những năm gần đây, (chủ đề) đã trở thành một vấn đề lớn đối với cộng đồng. Một sổ người tin rằng (Quan điểm). Quan điểm cùa tôi, tôi đồng ý một phần với quan đỉêm này. Thảo luận dưới đây là một số lý do hỗ trợ quan điểm của tôi.*

*Đầu tiên và trước hết, mọi người nên thừa nhận rằng (quan điểm 1). Một điểm rất quan trọng cần xem xét là (lí do 1). Điều này có nghĩa rằng (giải thích 1). Để minh hoạ điểm này, tôi muốn đề cấp đến đó là (ví dụ 1). Một điểm tôi muốn thực hiện là (lí do 2). Điều này là do thực tế là (giải thích 2). Ví dụ (ví dụ 2).*

*Mặt khác, có một số lý luận chống lại quan điểm (quan điểm nội dung 1). Trên thực tế, những người có quan điểm này vì (lí do không đồng ý quan điểm nội dung 1). Điều này có nghĩa rằng (giải thích cho quan điểm không đồng ý). Điều này có thể được thể hiện bằng ví dụ là (ví dụ).*

*Kết luận, các thực tế nêu trên đẫ tạo ra một tình thế khó xứ khi người ta đánh giá về tác dộng của vấn đề này, và nó vẫn còn là một vấn đề gây tranh cãi. Theo quan điểm của tôi nó có cả 2 mặt tích cực và tiêu cực. Mọi người nên có xem xét sâu xa hơn về vấn để này.*

**Dạng 3: Advantages – Disadvantages (Ưu điểm - Nhược điểm)**

In recent year, chủ đề has become a broad issue to the general public. Some people believe the issue that chủ đề has many advantages. However, others think that it could also have some negative effects. In my opinion, its cons could never overshadow its pros. Discuss below are several benefits as well as drawbacks of this issue.

First and foremost, people should recognize that there are many advantages of chủ đề. A very important point to consider is that lí do 1. This means that giải thích 1. To illustrate this point, I would like to mention that ví dụ 1. Another point I would like to make is that lí do 2. This is because of the fact that giải thích 2. For example, ví dụ 2.

On the other hand, in addition to the important advantages of this problem, it has some disadvantages. In fact, people have this opinion because bất lợi. This means that giải thích. This can be shown by the example that ví dụ.

In conclusion, the above-mentioned facts have outlined the benefits as well as the drawbacks of this issue. Its disadvantages should be taken into account. People should take advantage of the pros and minimize the cons of this issue.

*Dịch:*

*Trong những năm gần đây, (chủ đề) đã trở thành một vấn đề lớn đối với cộng đồng. Một số người tin rằng vấn đề đó (Quan điểm) có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, nhưng người khác nghĩ rằng nó cùng có thể có một số tác động tiêu cực. Với quan điểm của tôi, khuyết điểm của nó không bao giờ có thể làm lu mờ ưu điểm của nó. Thảo luận dưới đây là một số lợi ích cũng như hạn chế của vấn đề này.*

*Đầu tiên và trước hết, mọi người nên thừa nhận rằng chủ đề có nhiều mặt thuận lợi. Một điểm rất quan trọng cần xem xét là (lí do 1). Điều này có nghĩa rằng (giải thích 1). Để minh hoạ điểm này, tôi muốn đề cấp đến đó là (ví dụ 1). Một điểm tôi muốn thực hiện là (lí do 2). Điều này là do thực tế là (giải thích 2). Ví dụ (ví dụ 2).*

*Mặt khác, ngoài nhưng mặt thuận lợi của vấn đề này nó có một số mặt bất lợi. Trong thực tế, những người có quan điểm này vì (bất lợi). Điều này có nghĩa rằng (giải thích). Điều này có thể được thể hiện bằng ví dụ là (ví dụ).*

*Kết luận, các thực tế nêu trên đã vạch ra những lợi ích cũng như những hạn chế của vấn đề này. Những mặt bất lợi của vấn đề này nên được xem xét. Mọi người nên tận dụng lợi thế của các ưu và giảm thiểu những khuyết điểm của vấn đề này.*

**Dạng 4: Causes - Effects (Nguyên nhân - Ảnh hưởng)**

In recent year, chủ đề has become a broad issue to the general public. Although noticeable, the impact of this issue has not been realized by many residents. Discuss below are several causes as well as effects of this issue.

First and foremost, people should recognize that there are several main reasons supporting the idea that quan điểm. A very important point to consider is that nguyên nhân1. This means that giải thích cho nguyên nhân 1. To illustrate this point, I would like to mention that ví dụ 1. Another point I would like to make is that nguyên nhân 2. This is because of the fact that giải thích nguyên nhân 2. For example, ví dụ 2.

There are many serious effects of this issue. One primary effect would be that hậu quả 1. In addition, hậu quả 2

In conclusion, the above-mentioned facts have outlined the reasons as well as the measures of this issue. Its causes and effects should be taken into account. People should have further consideration on this issue.

*Dịch:*

*Trong những năm gần đây, (chủ đề) đã trở thành một vấn đề lớn đối với cộng đồng. Mặc dù nhận thấy, tác động của vấn đề này đã không được thực hiện bởi nhiều người dân. Thảo luận dưới đây là một số nguyên nhân cũng như hậu quả của vấn đề này.*

*Đầu tiên và trước hết, mọi người nên thừa nhận rằng có một số lí do chính hỗ trợ cho (quan điểm này). Một điểm rất quan trọng cần xem xét là (nguyên nhân 1). Điều này có nghĩa rằng (giải thích nguyên nhân 1). Để minh hoạ điểm này, tôi muốn đề cấp đến đó là (ví dụ 1). Một điểm tôi muốn thực hiện là (nguyên nhân 2). Điều này là do thực tế là (giải thích nguyên nhân 2). Ví dụ (ví dụ 2).*

*Có rất nhiều ảnh hưởng nghiêm trọng của vấn đề này. Một tác động chính sẽ được rằng (hậu quả 1). Ngoài ra, (hậu quả 2).*

*Kết luận, các thực tế nêu trên đã vạch ra những lí do cũng như các biện pháp của vấn đề này. Nguyên nhân và ảnh hưởng của nó xem xét. Mọi người nên có xem xét thêm về vấn đề này.*

**Dạng 5: Causes - Solutions (Nguyên nhân – Giải pháp)**

In recent year, chủ đề has become a broad issue to the general public. Although noticeable, the impact of this issue has not been realized by many residents. Discuss below are several causes as well as solutions of this issue.

First and foremost, people should recognize that there are several main reasons supporting the idea that quan điểm. A very important point to consider is that nguyên nhân1. This means that giải thích cho nguyên nhân 1. To illustrate this point, I would like to mention that ví dụ 1. Another point I would like to make is that nguyên nhân 2. This is because of the fact that giải thích nguyên nhân 2. For example, ví dụ 2.

In order to resolve such problems, people should take some concerted measures. One primary solution would be that giải pháp 1. In addition, giải pháp 2. However, education is the main way to tackle this issue. People need to be aware of the effects so that they can avoid this problem.

In conclusion, the above-mentioned facts have outlined the reasons as well as the measures of this issue. The presented suggestions would be very good steps towards solving them. Its causes and effects should be taken into account. People should have further consideration on this issue.

*Dịch:*

*Trong những năm gần đây, (chủ đề) đã trở thành một vấn đề lớn đối với cộng đồng. Mặc dù nhận thấy, tác động của vấn đề này đã không được thực hiện bởi nhiều người dân. Thảo luận dưới đây là một số nguyên nhân cũng như giải pháp của vấn đề này.*

*Đầu tiên và trước hết, mọi người nên thừa nhận rằng có một số lí do chính hỗ trợ cho (quan điểm này). Một điểm rất quan trọng cần xem xét là (nguyên nhân 1). Điều này có nghĩa rằng (giải thích nguyên nhân 1). Để minh hoạ điểm này, tôi muốn đề cấp đến đó là (ví dụ 1). Một điểm tôi muốn thực hiện là (nguyên nhân 2). Điều này là do thực tế là (giải thích nguyên nhân 2). Ví dụ (ví dụ 2).*

*Để giải quyết vấn đề như vậy, mọi người nên dùng một số biện pháp phối hợp. Một giải pháp chính sẽ được rằng (giải pháp 1). Ngoài ra, (giải gháp2). Tuy nhiên, giáo dục là con đường chính để giải quyết vấn đề này. Mọi người cần phải nhận thức được những tác động để họ có thể tránh vấn đề này.*

*Kết luận, các thực tế nêu trên đã nêu ra hững lí do cũng như các biện pháp của vấn đề này. Các đề xuất được trình bày sẽ là bước rất tốt, hướng tới giải quyết chúng. Mọi người nên có xem xét thêm về vấn đề này.*